

Số: 58/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 82, 83, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 90/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026 về việc “*tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đặng Nhật V**, sinh năm 1992; địa chỉ: **tổ A, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh**; nơi ở hiện tại: Căn hộ (CH) 1104, **chung cư X, tổ A, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh**.

Bị đơn: Chị **Trương Bảo T**, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: **tổ D, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh**; địa chỉ nơi ở hiện nay: **tổ T, phường T, tỉnh Thái Nguyên**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao con chung là **Đặng Nhật M**, sinh ngày 12-6-2020 cho chị **Trương Bảo T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh **Đặng Nhật V** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh **V** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh **Đặng Nhật V** có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án

phí dân sự sơ thẩm anh V đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001451 ngày 07-4-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh; anh V được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1-Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga